

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/LĐ-ST  
Ngày: 17-01-2025  
V/v tranh chấp yêu cầu vô hiệu  
hợp đồng lao động

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Như

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Chí Lin;

Bà Trần Thị Đồi;

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Khắc Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa:***  
Bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý 174/2024/TLST-LĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-LĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Đinh Thị Thu T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

***- Bị đơn:*** Công ty TNHH S1 (nay là Công ty TNHH C (Long An)); Trụ sở: Ấp N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chu Yuan H – Chủ tịch Công ty.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Đinh Thị Nhã P, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An. Trụ sở: Số 08 tuyến tránh, Phường D, Thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần S – Giám đốc.

*(Các đương sự vắng mặt)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 17/6/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Do không am hiểu pháp luật nên vào tháng 10/2006 bà T có cho bà Đinh Thị Nhã P, sinh năm 1990 mượn hồ sơ cá nhân của bà để vào làm cho Công ty TNHH S1 (nay là Công ty TNHH C (Long An). Quá trình làm việc tại Công ty bà P có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo Sổ bảo hiểm xã hội mã số 4806022883 của Bảo hiểm xã hội huyện Đ, từ tháng 10/2006 đến tháng 04/2008. Sau đó bà P đã nghỉ việc ở Công ty trên và đã lãnh 1 lần BHXH.

Từ tháng 04/2008 - 04/2009, bà T làm tại Công ty TNHH B, địa chỉ: ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (tham gia bảo hiểm xã hội số sổ 8008014095). Sau đó, bà T cũng đã lãnh BHXH 1 lần.

Thời gian từ tháng 01/2016 - 9/2023, bà T làm tại Công ty TNHH S1, địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (tham gia bảo hiểm xã hội số sổ 8008014095). Sau đó, bà liên hệ Bảo hiểm xã hội để lãnh tiền bảo hiểm xã hội thì cơ quan báo tôi là bị trùng 02 số bảo hiểm xã hội. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xem xét, giải quyết như sau:

1. Vô hiệu Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Đinh Thị Nhã P (nhưng trên Hợp đồng lao động ghi tên bà Đinh Thị Thu T) với CÔNG TY TNHH S1 thời gian từ tháng 10/2006 đến tháng 04/2008.

2. Điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội mã số 4806022883 cấp cho bà Đinh Thị Thu T do CÔNG TY TNHH S1 nộp vào tháng 04/2008 (01 tháng) thành tên Đinh Thị Nhã P

*Bị đơn Công ty TNHH S1 nay là Công ty TNHH C (Long An) có ý kiến tại Văn bản ngày 20/6/2023 như sau:*

Năm 2012 Công ty TNHH C1 (Long An) làm thủ tục mua lại Công Ty S1 và sau đó chính thức đi vào hoạt động từ tháng 9/2012, tuy Công ty vẫn kế thừa giấy phép đầu tư, mã số thuế từ Công ty S1 nhưng Chutex không có liên quan đến tư cách pháp nhân của S1. Các vụ án dân sự về "Tranh chấp hủy hợp đồng lao động" là của người lao động làm việc và ký hợp đồng lao động với Công ty S1 trước giai đoạn tháng 9/2012 thì không liên quan đến quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Công ty TNHH C2 (Long An). Công ty TNHH C2 (Long An) không yêu cầu hay tranh chấp gì liên quan đến người lao động trong giai đoạn trước tháng 9/2012.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Nhã P có ý kiến trình bày tại bản tự khai ngày 05/11/2024:*

Vào tháng 10/2006 đến tháng 4/2008 do không hiểu biết về pháp luật nên bà có mượn hồ sơ cá nhân của chị Đinh Thị Thu T để xin vào làm cho Công ty TNHH S1, vị trí là công nhân, có ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội theo số sổ là 4806022883, sổ này bà đã hưởng chế độ với số tiền 3.281.052 đồng vào ngày 20/5/2009.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà T bà đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động giữa và với Công ty TNHH S1 trong khoản thời gian từ tháng 10/2006 đến tháng 4/2008, đồng ý điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm để bà T được lãnh tiền BHXH theo quy định..

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L trình bày tại văn bản số 2835/BHXH-PQLT-ST ngày 30/10/2024 như sau:*

Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An cung cấp thông tin về thời gian đóng BHTN, BHXH của bà Đinh Thị Thu T trong giai đoạn từ tháng 10/2006 đến tháng 4/2008 với số sổ bảo hiểm xã hội số 4806022883 tại Công ty TNHH S1; Trụ sở: Ấp N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Qua tra cứu dữ liệu chi trả chính sách BHXH, BHTN đến ngày 28/10/2024, bà T đã hưởng chế độ BHXH một lần với số tiền hưởng là 3.281.052 đồng theo Quyết định số 7588/QĐ-BHXH ngày 20/5/2009 của BHXH tỉnh L.

Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, BHXH tỉnh L đề nghị: Đối với trường hợp mượn hồ sơ tư pháp để đi làm, việc điều chỉnh nhân thân người lao động trên sổ BHXH đối với khoảng thời gian mượn hồ sơ tư pháp để đi làm sẽ được BHXH tỉnh L thực hiện hiệu chỉnh trên cơ sở quyết định của bản án đã có hiệu lực mà Tòa án đã tuyên và thành phần hồ sơ theo qui định được người lao động cung cấp. BHXH tỉnh L đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định và xin vắng mặt.

Nguyên đơn bà Đinh Thị Thu T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn Công ty TNHH S1 nay là Công ty TNHH C (Long An) không có yêu cầu phản tố và không cung cấp thêm chứng cứ gì khác, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: BHXH tỉnh L, bà Đinh Thị Nhã P không có yêu cầu độc lập, không cung cấp thêm chứng cứ gì khác. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 262 BLTTDS:

Về thủ tục: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đưa đúng và đầy đủ người vào tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ và điều tra vụ án được tiến hành khách quan, đúng pháp luật; không có đương sự khiếu nại trong quá trình giải quyết vụ án. Tham gia trực tiếp tại phiên tòa xét thấy các bên đương sự và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn xác định rõ yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt và không có ý kiến trình bày; bị đơn không có yêu cầu phản tố; các bên không cung cấp thêm chứng cứ gì khác.

Về nội dung vụ án: Bà Đinh Thị Thu T khởi kiện và có cung cấp Sổ bảo hiểm xã hội số 8008014095; 4806022883. Xác nhận của Bảo hiểm xã hội tỉnh L tại văn bản số 2835/BHXH-PQLT-ST ngày 30/10/2024 về quá trình đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động đã thể hiện bà Đinh Thị Nhã P có ký kết hợp đồng lao động và là người tham gia làm việc thực tế cho Công ty TNHH S1 từ

tháng tháng 10/2006 đến tháng 4/2008 nhưng về nhân thân, hồ sơ pháp lý là của bà Đinh Thị Thu T. Việc bà Đinh Thị Nhã P mượn hồ sơ cá nhân của bà Đinh Thị Thu T để đi làm tại Công ty TNHH S1 là vi phạm nguyên tắc “trung thực” và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của Bộ Luật Lao động nên cần vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà T (thực tế là bà P) với Công ty S1 và điều chỉnh sổ bảo hiểm cho phù hợp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thu T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Đinh Thị Thu T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa bà (nhưng người tham gia lao động thực tế là bà Đinh Thị Nhã P) với Công ty TNHH S1, yêu cầu điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội, căn cứ quy định tại các Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự đây là “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[1.2]. Về sự vắng mặt của các đương sự trong vụ án: Tại phiên tòa, Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định khoản 2 Điều 227 BLTTDS; khoản 1 Điều 228 BLTTDS;

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH S1 với bà Đinh Thị Thu T (người lao động thực tế là bà Đinh Thị Nhã P), Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập và thừa nhận của các đương sự thì có cơ sở xác định: Thực tế giai đoạn từ tháng 10 năm 2006 đến tháng 4 năm 2008, bà Đinh Thị Thu T có cho bà Đinh Thị N P mượn hồ sơ cá nhân để đi làm tại Công ty TNHH S1. Việc bà Đinh Thị Thu T cho bà Đinh Thị N P mượn giấy chứng minh nhân dân tham gia ký kết hợp đồng lao động là vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của Bộ Luật Lao động. Căn cứ hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐTĐ-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L: Trường hợp người lao động mượn hồ sơ, thông tin cá nhân của người khác để tham gia giao kết hợp đồng lao động là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo qui định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật lao động và vi phạm “nghĩa vụ cung cấp thông tin” theo qui định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật lao động và đây là hành vi bị nghiêm cấm khi tham gia BHXH theo qui định tại khoản 4 Điều 17 Luật bảo hiểm xã hội nên Hợp đồng lao động này bị vô hiệu theo điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật lao động và Điều 123 Bộ luật Dân sự. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH S1 với

bà Đinh Thị Nhã P đối với khoảng thời gian mượn hồ sơ cá nhân để đi làm từ tháng 10 năm 2006 đến tháng 4 năm 2008 là có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Về yêu cầu điều chỉnh tên Đinh Thị Thu T trên sổ BHXH số 4806022883 trong thời gian tháng 10/2006 đến tháng 4/2008 tại Công ty TNHH S1 thành tên Đinh Thị Nhã P: Xét Hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH S1 với người tham gia lao động thực tế bà Đinh Thị Nhã P là vô hiệu, do đó căn cứ khoản 1 Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động: “1. Khi hợp đồng lao động bị tuyên bố vô hiệu toàn bộ, người lao động và người sử dụng lao động ký lại hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật”.

Căn cứ hướng dẫn tại Công văn 2072/BHXH - TST của BHXH Việt Nam ngày 07/7/2023 về việc điều chỉnh nội dung trên sổ BHXH sau khi Tòa án tuyên vô hiệu; căn cứ Điểm e, Khoản 3.1, Điều 43 Quyết định 595/QĐ-BHXH để xử lý cho trường hợp một người có từ 02 sổ BHXH trở lên có thời gian đóng BHXH, BHTN trùng nhau để cơ quan BHXH thực hiện hoàn trả cho người lao động số tiền của đơn vị sử dụng lao động và người lao động đã đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất và số tiền đã đóng vào quỹ BHTN...;

Từ đó, xét yêu cầu điều chỉnh tên Đinh Thị Thu T trên sổ BHXH số 4806022883 trong thời gian tháng 10/2006 đến tháng 4/2008 tại Công ty TNHH S1 thành tên Đinh Thị Nhã P sẽ được BHXH tỉnh L thực hiện hiệu chỉnh trên cơ sở quyết định của bản án đã có hiệu lực mà Tòa án đã tuyên và thành phần hồ sơ theo qui định được người lao động cung cấp. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thu T có căn cứ chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn Đinh Thị Thu T tự nguyện chịu 300.000đồng án phí đối với yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 21, Điều 49, Điều 50, Điều 51 Bộ luật Lao động;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

**Tuyên Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thu T về việc “Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động” đối với Công ty TNHH S1.

1.1. Vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH S1 với bà Đinh Thị Thu T (người tham gia lao động thực tế là bà Đinh Thị Nhã P) giai đoạn từ tháng 10 năm 2006 đến tháng 4 năm 2008.

1.2. Điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số 4806022883 trong thời gian tháng 10/2006 đến tháng 4/2008 tại Công ty TNHH S1 từ tên Đinh Thị Thu T thành tên Đinh Thị Nhã P.

2. Án phí: Buộc bà Đinh Thị Thu T phải chịu 300.000đ án phí lao động sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết.

4. Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Ngọc Như**